

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT**

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	không đạt
<b>1</b>	<b>Phạm vi cung cấp</b>		
	Số lượng cung cấp	Số lượng các hàng hóa, dịch vụ cung cấp đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Chủng loại cung cấp	Chủng loại hàng hóa, dịch vụ cung cấp đúng theo yêu cầu của E-HSMT	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>2</b>	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của Hàng hóa</b>		
	Mô tả hàng hóa	Hàng hóa dự thầu phải nêu rõ Ký mã hiệu/Nhãn mác; Tên nhà sản xuất; Xuất xứ, nước sản xuất và năm sản xuất	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	<p>- Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng, tương đương hoặc cao hơn theo yêu cầu của E-HSMT (<i>Nhà thầu có thể đưa ra thông số kỹ thuật khác nhưng nhà thầu phải chứng minh rằng những thay thế đó đảm bảo sự tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT</i>).</p> <p>- Có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để chứng minh. (<i>Với các tài liệu bằng tiếng nước ngoài</i>)</p>	Không đáp ứng yêu cầu bên

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	không đạt
		<i>phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa).</i>	
<b>3</b>	<b>Nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của hàng hóa</b>		
	Nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết toàn bộ hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.</li> <li>- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ bản gốc hoặc bản sao được công chứng hoặc chứng thực các tài liệu sau: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) kèm bản dịch sang tiếng Tiếng Việt đối với hàng hóa nhập khẩu; phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.</li> </ul>	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>4</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung	Không đáp ứng yêu cầu bên

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	không đạt
	cấp, lắp đặt hàng hóa	cấp, thi công lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả.	
<b>5</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
	Thời gian bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành: Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.</li> <li>- Nhà thầu cam kết thực hiện bảo trì định kỳ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.</li> </ul>	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Nội dung và phương thức bảo hành	Có đề xuất nội dung và phương thức bảo hành rõ ràng, hợp lý. Nêu rõ nội dung, phương thức bảo hành, trách nhiệm, khắc phục sự cố, ... Đảm bảo có mặt trong vòng <b>24h</b> kể từ lúc chủ đầu tư yêu cầu để thực hiện nghĩa vụ.	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>6</b>	<b>Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
	Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa <math>\leq 90</math> ngày</li> <li>- Có biểu đồ tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</li> </ul>	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>7</b>	<b>Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường</b>		

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	không đạt
	Khả năng thích ứng với môi trường, địa lý	Nhà thầu cam kết hàng hóa có khả năng thích ứng hoàn toàn với môi trường, địa lý tại địa phương	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>8</b>	<b>Các yếu tố về thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ</b>		
	Đào tạo, chuyển giao công nghệ	Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ cụ thể, chi tiết, rõ ràng.	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>9</b>	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)</b>		
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có); Trường hợp nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối	Không đáp ứng yêu cầu bên

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	không đạt
		cùng thực hiện các hành vi này.	
<b>Kết luận</b>	<b>Đáp ứng</b>	<b>Đạt tất cả nội dung trên.</b>	
	<b>Không đáp ứng</b>	<b>Không đạt một trong các nội dung trên.</b>	